TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ	*Q , ngày 25 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị S, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh H

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: khu 8, phường P, thị xã Q, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị S và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Đặng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung Nguyễn Đặng Phương A, sinh ngày 11/11/2020 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Đặng Thị S và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đặng Thị S tự nguyện nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Đặng Thị S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010653 ngày 02/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Trả lại chị Đặng Thị S số tiền 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *VKSND tỉnh Q;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *Chi cục THADS thị xã Q;*
- *UBND phường P;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

THẨM PHÁN

Phan Hùng